

Số ra ngày:07/2025

Bản Tin Trung tâm Thông tin Cộng sinh đa văn hóa

Trung tâm Thông tin Cộng sinh đa văn hóa Thành phố Higashiosaka phát hành (1 số/ tháng)

Tầng 16 tòa nhà ủy ban thành phố, 1-1-1 Aramotokita, Higashiosaka-shi, 577-8521

TEL:06-4309-3311 Fax:06-4309-3823 <https://www.city.higashiosaka.lg.jp/category/30-0-0-0-0-0-0-0-0.html>

← Nếu bạn muốn nhận tin tức từ Trung tâm thông tin cộng sinh đa văn hóa qua email tại đây

Những người là đối tượng hưởng trợ cấp nuôi con và trợ cấp nuôi con đặc biệt hãy đăng ký

じどうふようてあて とくべつじどうふようてあてたいしょうしや しんせい
児童扶養手当・特別児童扶養手当対象者は申請を

■Trợ cấp nuôi con

Những người là cha, mẹ hoặc thay cha mẹ trẻ (sống cùng, bảo hộ và nuôi dưỡng đứa trẻ) đang nuôi dưỡng, bảo hộ trẻ cho đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi trẻ đủ 18 tuổi (hoặc dưới 20 tuổi nếu trẻ bị khuyết tật ở mức độ được quy định theo pháp lệnh chính phủ) thỏa mãn bất kỳ điều kiện sau đây có thể được nhận trợ cấp.

- ▷Trẻ có cha mẹ đã ly hôn ▷Trẻ có cha mẹ đã mất
- ▷Trẻ có cha mẹ bị khuyết tật ở mức độ được quy định theo pháp lệnh chính phủ ▷Trẻ không rõ cha mẹ còn sống hay đã chết
- ▷Trẻ bị cha mẹ bỏ rơi hơn 1 năm ▷Trẻ có cha mẹ bị pháp luật giam giữ hơn 1 năm ▷Trẻ được sinh ra mà mẹ không kết hôn
- ▷Trẻ có cha hoặc mẹ nhận được lệnh bảo vệ từ tòa án do bạo lực gia đình

◆Không phải đối tượng nếu trùng bất kỳ điều kiện nào sau đây

- ▷Người yêu cầu hoặc trẻ không có địa chỉ tại Nhật Bản
- ▷Trẻ đang ở trong cơ sở phúc lợi trẻ em hoặc được nhận nuôi
- ▷Trẻ sống chung với mẹ (nếu người yêu cầu là cha), cha (nếu người yêu cầu là mẹ) hoặc vợ/chồng của người yêu cầu (bao gồm cả cặp vợ chồng không đăng ký kết hôn nhưng sống chung với nhau như vợ chồng) (trừ trường hợp cha hoặc mẹ bị khuyết tật ở mức độ được quy định theo pháp lệnh chính phủ)

◆Hạn mức thu nhập

Việc thanh toán trợ cấp sẽ bị đình chỉ nếu người yêu cầu, vợ/chồng và người có nghĩa vụ nuôi dưỡng (như cha mẹ, anh chị em ruột,... sống chung với người yêu cầu) vượt quá hạn mức thu nhập. ※Để biết thông tin về số tiền trợ cấp và hạn mức thu nhập, hãy truy cập trang web của thành phố hoặc liên hệ với chúng tôi.

■Để biết thông tin về trợ cấp nuôi con đặc biệt, hãy truy cập trang web của thành phố hoặc liên hệ với chúng tôi.

■児童扶養手当

次のいずれかに該当する 18歳に達する日以降の最初の 3月 31日 まで (政令で定める程度の障害がある場合は 20歳未満) の児童を監護している父・母、または父母に代わって養育 (児童と同居・監護し、生計を維持) する方が受給できます。

- ▷父母が婚姻を解消した児童 ▷父または母が死亡した児童
- ▷父または母が政令で定める程度の障害の状態にある児童
- ▷父または母の生死が明らかでない児童 ▷父または母から引き続き 1年以上遺棄されている児童 ▷父または母が法令により引き続き 1年以上拘禁されている児童 ▷母が婚姻によらないで出産した児童 ▷父または母が配偶者から暴力 (DV) で裁判所から保護命令を受けた児童

◆次のいずれかに該当すると対象外

- ▷請求者または児童が国内に住所を有しない
- ▷児童が児童福祉施設に入所または里親に委託されている
- ▷児童が母 (請求者が父の場合) ・父 (請求者が母の場合) または請求者の配偶者 (事実婚を含む) と生計を同じにしている (父または母に政令で定める程度の障害がある場合を除く)

◆所得制限

請求者、配偶者および扶養義務者 (同居している請求者の父母兄弟姉妹など) が所得制限額を超過している場合は支給停止となります。※手当額や所得制限額は市ウェブサイトをご覧ください。か、お問合せください。

特別児童扶養手当については市ウェブサイトをご覧ください。か、お問合せください。

Nơi liên hệ: Ban lương hưu quốc gia TEL 06-4309-3165 / FAX 06-4309-3805

問い合わせ先: 国民年金課

Tiếp nhận đăng ký miễn giảm tiền hưu trí quốc dân từ ngày 1 tháng 7

国民年金 免除申請受付 7月 1日から

Phí bảo hiểm hưu trí quốc gia năm nay là 17.510 yên (hàng tháng). Nếu ông bà gặp khó khăn về tài chính để đóng phí bảo hiểm, hãy nộp đơn xin miễn giảm. Chế độ miễn giảm có miễn giảm toàn bộ, miễn giảm một phần (miễn giảm ba phần tư, miễn giảm một nửa, miễn giảm một phần tư) và hoàn thanh toán. Đối với miễn giảm toàn bộ và một phần, nếu thu nhập của cá nhân, vợ chồng hoặc chủ hộ gia đình trong năm trước thấp hơn mức thu nhập tiêu chuẩn, thì việc thanh toán phí bảo hiểm sẽ được miễn toàn bộ hoặc một phần. Đối với việc hoàn thanh toán, nếu dưới 50 tuổi và thu nhập của cá nhân hoặc vợ/chồng trong năm trước thấp hơn mức thu nhập tiêu chuẩn sẽ được hoàn thanh toán phí bảo hiểm. Thời gian hoàn thanh

今年の国民年金保険料は 1万7510円 (月額) です。経済的に保険料を納めることが困難な場合は、免除の申請をしてください。免除制度には「全額免除」「一部免除 (4分の3免除・半額免除・4分の1免除)」「納付猶予」があります。全額・一部免除は、本人・配偶者・世帯主の前年所得が所得基準額以下の場合、保険料の納付が全額または一部免除になります。納付猶予は 50歳未満の方で、本人・配偶者の前年所得が所得基準額以下の場合、保険料の納付が猶予されます。納付猶予された期間は、年金を

toán vẫn được tính là thời gian cần thiết để nhận lương hưu, nhưng sẽ không được phản ánh vào số tiền lương hưu.		う け と 取 る た め に 必 要 な 期 間 と し て 計 算 さ れ ま す が 、 年 金 が く は ん え い 金 額 に は 反 映 さ れ ま せ ん 。	
Nơi liên hệ: Ban lương hưu quốc gia TEL 06-4309-3165 / FAX 06-4309-3805 Văn phòng hưu trí thành phố Higashiosaka TEL 06-6722-6001 / FAX 06-6725-0838			
と い あ わ さ き こ く み ん ね ん き ん か ひ が し お お さ か ね ん き ん じ む し ょ 問 合 せ 先 : 国 民 年 金 課 / 東 大 阪 年 金 事 務 所			
Hỗ trợ người gặp khó khăn trong cuộc sống		せ い か つ そ う だ ん し つ 生 活 困 窮 者 へ の 支 援	
◆ Văn phòng tư vấn tái thiết cuộc sống Là văn phòng tiếp nhận tư vấn từ những người khó khăn về tài chính và bất an trong cuộc sống, suy nghĩ xem cần sự hỗ trợ như thế nào, lập kế hoạch hỗ trợ cụ thể như hỗ trợ tìm việc, xem lại tài chính hộ gia đình, đưa ra những lời khuyên hỗ trợ hướng tới sự tự lập. ◆ Văn phòng tư vấn về tiền hỗ trợ nhà ở Đối với những người đang gặp khó khăn về tài chính, đã mất hoặc có nguy cơ mất nhà do nghỉ việc, đóng cửa doanh nghiệp, Nghỉ việc trong vòng 2 năm hoặc giảm thu nhập vì những lý do không thuộc về cá nhân, chúng tôi sẽ hỗ trợ trực tiếp chủ nhà số tiền tương đương tiền thuê nhà (có hạn mức trên) trong 3 tháng (Dài nhất 9 tháng), để giúp họ đảm bảo nhà ở và tự lập thông qua việc làm. Ngoài ra, trong trường hợp thu nhập của hộ gia đình giảm đáng kể, với điều kiện việc chuyển nhà được coi là sẽ cải thiện tài chính hộ gia đình, chúng tôi sẽ trợ giúp chi phí chuyển nhà và hỗ trợ cải thiện tài chính hộ gia đình. ※ Thủ tục được thực hiện tại văn phòng tư vấn về tiền hỗ trợ nhà ở. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang web của thành phố hoặc liên hệ với chúng tôi.		せ い か つ そ う だ ん し つ ◆生活さいけん相談室 け い ざ い て き こ ん き ゅ う せ い か つ こ ま ふ あ ん か か 経 済 的 に 困 窮 し、生 活 の 困 り ご と や 不 安 を 抱 え て い る 方 か ら そ う だ ん う し え ん ひ つ よ う か ん が し こ と 相 談 を 受 け、ど の よ う な 支 援 が 必 要 か を い っ し ょ に 考 え、仕 事 さ が し え ん か け い み な お さ い む せ い り ご た い て き し え ん 探 し の 支 援 や 家 計 の 見 直 し、債 務 整 理 な ど の 具 体 的 な 支 援 プ ラ ン さ く せ い じ り つ む し え ん そ う だ ん ま ど ぐ ち を 作 成 し、自 立 に 向 け た 支 援 を す す め る 相 談 窓 口 で す。 じ ゅ う き ゃ く ほ き ゅ う ふ き ん そ う だ ん ま ど ぐ ち ◆住 居 確 保 給 付 金 相 談 窓 口 ね ん い な い り し ゃ く は い ぎ ゃ う こ じ ん て き り ゅ う き ゅ う ぎ ゃ う 2 年 以 内 の 離 職、廃 業 ま た は 個 人 的 な 理 由 に よ ら な い 休 業 や 減 収 に よ り 経 済 的 に 困 窮 し、住 居 を 喪 失 し た 方、ま た は じ ゅ う き ゃ そ う し つ か た 住 居 を 喪 失 す る お そ れ の あ る 方 に 対 し、原 則 3 か 月 (最 長 9 げ つ あ い だ や ち ん そ う と う が く じ ゅ う げ ん や め し ち ゅ く せ つ し き ゅ う か 月) の 間、家 賃 相 当 額 (上 限 あ り) を 家 主 に 直 接 支 給 し、 じ ゅ う き ゃ か く ほ し ゅ う ろ う じ り つ し え ん お こ な 住 居 の 確 保 お よ び 就 労 に よ る 自 立 へ の 支 援 を 行 い ま す。ま た、 せ た い し ゅ う に ゅ う お お げ ん し ゅ う ば あ い て ん き ゃ か け い 世 帯 の 収 入 が 大 き く 減 少 し た 場 合 に、転 居 に よ っ て 家 計 が か い ぜん み と よ う け ん て ん き ゃ ひ ゃ う ほ じ ゃ 改 善 す る と 認 め ら れ る こ と な ど を 要 件 と し て、転 居 費 用 を 補 助 か け い か い ぜん し え ん お こ な て つ づ じ ゅ う き ゃ く ほ き ゅ う ふ き ん し、家 計 の 改 善 支 援 を 行 い ま す。※手 続 き は 住 居 確 保 給 付 金 そ う だ ん ま ど ぐ ち お こ な く わ し ら ん 相 談 窓 口 で 行 っ て い ま す。詳 し く は 市 ウェブ サイ ト を ご 覧 い た だ く か、お 問 合 せ く だ さ い。	
Nơi liên hệ: Phòng tư vấn lỗi sống =Ban hỗ trợ sinh hoạt TEL 06-4309-3182 / FAX 06-4309-3848 Quầy tư vấn phúc lợi an ninh nhà ở = Quầy tư vấn phúc lợi an ninh nhà ở tầng 4 Vel Nord Fuse TEL 06-6748-0102 / FAX 06-6748-0103 と い あ わ さ き せ い か つ そ う だ ん し つ せ い か つ し え ん か 問 合 せ 先 : 生 活 さ い け ん 相 談 室 に つ い て = 生 活 支 援 課 じ ゅ う き ゃ く ほ き ゅ う ふ き ん そ う だ ん ま ど ぐ ち 住 居 確 保 給 付 金 相 談 窓 口 に つ い て = ヴェル・ノール布施4階 住 居 確 保 給 付 金 相 談 窓 口			
Hãy phòng ngừa say nắng		ね っ ち ゅ う し ゅ う よ ぼ う 熱 中 症 を 予 防 し ま し ょ う	
◆Cẩn thận say nắng vào những ngày như thế này • Nhiệt độ cao • Độ ẩm cao • Gió yếu • Đột nhiên nóng lên ◆Những người sau đây cần đặc biệt chú ý • Những người không khỏe • Những người có bệnh nền • Người béo phì • Người già và trẻ nhỏ • Những người không quen với nhiệt độ cao ◆Triệu chứng Nhẹ: Chóng mặt, choáng váng, đau cơ, đổ mồ hôi liên tục Trung bình: Đau đầu, buồn nôn, cơ thể mệt mỏi, cảm giác kiệt sức Nặng: Mất ý thức, co giật, thân nhiệt cao, phản ứng lạ khi được bắt chuyện, không thể đi bộ hay chạy thẳng ◆Biện pháp phòng ngừa • Ô nắng, mũ • Quần áo mát mẻ • Uống nước thường xuyên • Không nên gắng sức khi trời nóng • Ở trong bóng râm • Nghỉ giải lao thường xuyên		ひ ね っ ち ゅ う し ゅ う ち ゅ う い ◆こんな日は熱中症に注意 き お ん た か し つ づ た か か ぜ よ わ き ゅ う あ つ ・ 気 温 が 高 い ・ 湿 度 が 高 い ・ 風 が 弱 い ・ 急 に 暑 くな っ た ひ と と く ち ゅ う い ◆こんな人は特に注意 たい ち ゅ う わ る ひ と じ び ゃ う ひ と ひ ま ん ひ と こ う れ い し ゃ よ う じ ・ 体 調 の 悪 い 人 ・ 持 病 の あ る 人 ・ 肥 満 の 人 ・ 高 齢 者 ・ 幼 児 あ つ な ひ と ・ 暑 さ に 慣 れ て い な い 人 し ゅ う じ ゅ う け い ど た き ん に く つ う あ せ と ◆症 状 軽 度 : め ま い、立 ち く ら み、筋 肉 痛、汗 が 止 ま ら な い ち ゅ う ど ず つ う は き か ら だ き ゃ だ つ か ん 中 度 : 頭 痛、吐 き 気、体 が だ る い、虚 脱 感 じ ゅ う ど い し き たい お ん た か よ たい へ ん じ 重 度 : 意 識 が な い、け い れ ん、体 温 が 高 い、呼 び か け に 対 し 返 事 あ る は し が お か し い、ま っ す ぐ に 歩 け な い ・ 走 れ な い よ ぼ う ほ う ◆予防法 ひ が さ ぼ う し す ず ふ く そ う す い ぶ ん ・ 日 傘 ・ 帽 子 ・ 涼 し い 服 装 ・ 水 分 を こ ま め に と る あ つ い し き む り ひ か げ り ゃ う き ゅ う け い ・ 暑 い と き は 無 理 を し な い ・ 日 陰 を 利 用 ・ こ ま め に 休 憩	
Nơi liên hệ: Ban kiến tạo sức khỏe TEL 072-960-3802 / FAX 072-970-5821 と い あ わ さ き け ん こ う か 問 合 せ 先 : 健 康 づ く り 課			
Số liên lạc chuyên dụng cho người muốn trao đổi về vấn đề bạo lực gia đình (DV): 06-4309-3191 (9:00 đến 17:30 từ thứ hai đến thứ sáu (trừ ngày lễ và khoảng thời gian từ 29 tháng 12 đến mừng 3 tháng 1)) は い ぐ ろ し ゃ ぼ う り ゃ く な や か た せ ん よ う げ つ よ う び き ん よ う び じ じ ぶ ん し ゅ く き ゅ う じ つ が つ に ち が つ み つ か の ぞ 配 偶 者 か ら の 暴 力 (DV) に 悩 む 方 の た め の 専 用 ダ イ ヤ ル 06 (4309) 3191 (月 曜 日 ~ 金 曜 日 9 時 ~ 17 時 30 分 < 祝 休 日 ・ 12 月 29 日 ~ 1 月 3 日 を 除 く >)			